TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH D, sinh ngày 10/7/2005; ĐKHKTT: Số F Ngõ A, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang M (đã chết) và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/2022/QĐ-TA ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thời hạn 12 tháng; chưa đủ thời gian để được coi như chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số

786/2023/HSPT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Minh D 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản; được coi là không có án tích.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 638/QĐ-XPHC ngày 20/9/2022 của Công an quận H về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; đã đủ thời gian để được coi như chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TÙNG L1, sinh ngày 03/9/2004; ĐKHKTT: Số A Ngách E T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh H1 và bà Nguyễn Thị Thúy L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tùng L1 07 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng; được coi là không có án tích.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

3. TẠ ANH T1, sinh năm 2001; ĐKHKTT: Số C Ngách I ngõ L, phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H2 (đã chết) và bà Đinh Nguyệt T; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 2003; ĐKHKTT: Khu E, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số F Ngõ A, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Anh T1: Ông Nguyễn Ánh T2 và bà Nguyễn Thị H3, Luật sư của Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt tại

phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc và thu nhập ổn định nên Nguyễn Minh D nảy sinh ý định cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. D thấy Tạ Anh T1 có đăng bán bóng cười trên mạng xã hội Facebook nên bảo T1 giả vờ tìm mua bình khí cười rồi cướp mang bán lấy tiền tiêu xài, T1 đồng ý. D rủ thêm Nguyễn Tùng L1 cùng tham gia, L1 đồng ý. Để thực hiện kế hoạch trên, D, T1 và L1 cùng bàn bạc: Thư sẽ tìm kiếm, liên hệ đặt mua bình khí cười rồi hẹn giao hàng tại nơi vắng vẻ, ít người qua lại để D, L1 đến dùng dao đe dọa cướp tài sản.

Tối ngày 28/12/2023, D, L1 và T1 chơi điện tử tại khu vực phường M, quận H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm về phòng ngủ trên tầng 2 nhà D. Khoảng 01 giờ ngày 29/12/2023, D bảo T1 lên mạng tìm người bán bình khí cười, T1 tìm được tài khoản Facebook "Khang Hoàng" đăng bán kèm số điện thoại 0868.085.555. D dùng điện thoại của L1 gọi từ số điện thoại 0353.326.204 đến số điện thoại 0868.085.555 đặt mua 01 bình khí cười 20kg giá 1.300.000 đồng và hẹn giao hàng đến số G Bà T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 29/12/2023, nhân viên giao hàng là anh Nguyễn Văn X được thuê chở 01 kiện hàng tại khu vực ngã ba C - N, thành phố Hà Nội giao đến cho khách tại địa chỉ số G Bà T, quận H với giá 50.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ 20 phút, anh X điều khiển xe máy đến nơi hẹn, anh X gọi điện thoại từ số 0888.789.696 đến số điện thoại của L1 báo là đã đến nơi, D bảo anh X đi vào ngõ đối diện số nhà 74 Bà T3 một đoạn. Sau đó, D bảo L1 lấy xe máy biển kiểm soát 29T2-017.07, D xuống bếp lấy 02 dao (01 dao dạng dao chặt dài 28cm, lưỡi dao có phần rộng nhất 08cm, phần hẹp nhất 7,7cm; 01 dao dạng dao thái, dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 5-7cm, lưỡi sắc, đầu lưỡi nhọn) cho vào trong người. L1 chở D đến gần nhà nghỉ B thấy anh X đi một mình, D bảo L1 dừng xe và đưa cho L1 cầm 01 dao (dao chặt). D xuống xe giơ dao (dao thái) ra trước mặt anh Xuân d, yêu cầu anh X bỏ bình khí cười xuống, anh X xuống xe và bước lùi lại. D sợ anh X bỏ chạy hô hoán nên tiến đến kẹp cổ anh X kéo lại. Anh X chống trả vùng vẫy thoát ra đứng đối diện với D thì D dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát vào vùng đỉnh đầu bên phải anh X, anh X bị thương chảy máu. D dùng tay trái túm tóc anh X kéo lại gần

xe máy của anh X, nói: "Mày thích bật không", L1 đi đến dùng tay phải đấm 02 cái vào mặt anh X. D tiếp tục khống chế anh X, L1 ra mở thùng xốp đựng hàng phía sau xe máy của anh X cắt dây buộc lấy 01 túi da màu đen bên trong đựng 01 bình khí cười đeo lên người.

Sau đó, D thả anh X ra và đuổi đi, anh X điều khiển xe máy, một tay ôm đầu thì L1 dùng dao vỗ vào bụng anh X nói "về đi" và đưa bình khí cho D rồi L1 lái xe máy chở D đi lòng vòng một lúc. D vứt dao trên đường về nhà D (D không nhớ địa chỉ cụ thể). Về đến nhà, D điều khiển xe máy của T1 chở T1 và để bình khí cười chỗ để chân, L1 đi xe máy biển kiểm soát 29T2-017.07 mang bình khí cười đến cất giấu ở cổng nhà T1, sau đó cả nhóm quay lại nhà D để ngủ.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn X đến Bệnh viện 103 khám, bị thương chấn động não, vết thương phần mềm đỉnh phải.

Ngày 29/12/2023, anh X đến Công an phường H, quận H trình báo sự việc. Cùng ngày, Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1 đến Công an quận H xin đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Minh D: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29T2-017.07, số máy JA39E1353385; số khung: RLHJA3910LY020172 đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Tùng L1: 01 dao (dạng dao chặt) bằng kim loại màu trắng sáng dài 28cm, lưỡi dao có phần rộng nhất 8cm, phần hẹp nhất 7,7cm; 01 điện thoại di động Redmi, màu đen, Imei1: 866228065451601, Imei2: 866228065451619, lắp sim số 0353326204.

- Thu giữ của của Tạ Anh T1: 01 túi da màu đen, kích thước (70x40)cm, hai bên cạnh túi có chữ "The North Face" màu vàng; 01 bình kim loại màu xanh (dạng bình khí nén) có chiều cao 65cm, thân bình hình trụ tròn đường kính 15cm, phần hẹp nhất (miệng bình) 2,5cm, phần cổ bình bọc nilon màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 359410080149741, lắp sim số 0569022001 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29F1-084.96, số khung: 069855, số máy: 0069941, đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 311/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: tổng trị giá tài sản là 680.000

đồng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 9716/KL-KTHS ngày 09/01/2024 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 618/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của V Bộ C, kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng đỉnh phải, kích thước trung bình của anh Nguyễn Văn X tại thời điểm giám định là: 02%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đỉnh phải của anh Nguyễn Văn X do vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: 01 bình kim loại hình trụ tròn màu xanh, chiều cao 65cm, đường kính 15cm chứa khí N_2O (Dinitơ Monoxit).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn X yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 136/CT-VKS-HĐ ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1 về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản và sức khỏe của người khác, mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, nhận thức được hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Bị cáo D 01 lần bị kết án, 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc; bị cáo L1 01 lần bị kết án. D và L1 tuy không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nhưng thể hiện nhân thân xấu. Cả 03 bị cáo đều đầu thú, thành khẩn khai báo; bị cáo T1 đang nuôi con nhỏ nên

các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo D tự nguyện nộp tiền để bồi thường nên D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với D); các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo L1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Thư từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền điều trị và mua thuốc tại bệnh viện tổng số 26.932.614 đồng, ngoài ra còn phải bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng sau khi ra viện tổng là 52 ngày tính theo mức thu nhập bình quân tại địa phương, tiền mất thu nhập của 01 người chăm sóc và tiền chi phí ăn uống cho bị hại và 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 07 ngày, tiền tổn thất tinh thần tương đương 05 tháng lương cơ sở. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả bà H chiếc xe máy thu giữ của D; tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại thu giữ của T1 và điện thoại thu giữ của L1; đối với xe máy thu giữ của T1, sau 01 năm kể từ ngày đăng báo tìm chủ sở hữu nếu không có người đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu đen, 01 bình khí N_2O, 01 dao.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Anh T1 không có ý kiến về tội danh và điều khoản Bộ luật Hình sự bị cáo bị truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, trong giai đoạn điều tra gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nhưng do không thống nhất được mức bồi thường nên không bồi thường được. Trong vụ án này, việc thực hiện hành vi cướp tài sản chủ yếu do D và L1, bị cáo T1 không trực tiếp tấn công bị hại để lấy tài sản. Bị cáo T1 còn trẻ tuổi, đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về để chăm sóc con.

Bị hại Nguyễn Văn X yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng; đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo T1.

Bà Trần Thị H đề nghị được nhận lại chiếc xe máy để làm phương tiện do xe thuộc quyền sở hữu của bà H và bà H không biết D đã sử dụng xe thực hiện hành vi

phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định, định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 29/12/2023, tại nhà Nguyễn Minh D ở Số F Ngõ A, khu H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1 rủ nhau cướp tài sản đế bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo bàn bạc thống nhất dùng thủ đoạn đặt mua 01 bình kim loại chứa khí N_2O, khi người giao hàng đến thì cướp. T1 lên mạng internet tìm được tài khoản Facebook "Khang Hoàng" đăng bán bình khí N_2O kèm số điện thoại; D gọi điện thoại đặt mua 01 bình khí 20kg giá 1.300.000 đồng và hẹn giao hàng đến số G Bà T, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Khoảng 01 giờ 20 phút, anh Nguyễn Văn X điều khiển xe máy chở bình khí N_2O đến nơi hẹn. L1 chở D đến điểm hẹn bằng xe máy, khi nhìn thấy anh X, D bảo L1 dừng xe và đưa cho L1 cầm 01 dao, D xuống xe dùng dao đe dọa, khống chế và chém 01 nhát vào vùng đỉnh đầu bên phải gây thương tích cho anh X tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 2%. L1 dùng tay đấm 02 cái vào mặt anh X. D khống chế anh X để L1 lấy 01 túi vải da màu đen bên trong có 01 bình khí N_2O trị giá 680.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D cùng L1 và T1 mang bình khí cất giấu ở cổng nhà T1.

Như vậy, D và L1 cùng thực hiện hành vi dùng dao là phương tiện nguy hiểm đe dọa, khống chế, tấn công bị hại để chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn dấu hiệu của tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã rủ nhau, bàn bạc cách thức chiếm đoạt tài sản; T1 có nhiệm vụ tìm chỗ mua hàng và biết rõ việc D, L1 mang dao đi cướp

tài sản, sau đó bị cáo cùng D, L1 mang tài sản đi cất giấu mục đích để bán lấy tiền tiêu xài chung, do đó T1 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với D và L1 về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Các bị cáo tuy có bàn bạc trước nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó D là người khởi xướng và thực hành tích cực, thương tích của bị hại do D dùng dao gây nên; L1 có cầm dao nhưng chỉ sử dụng tay đấm vào mặt bị hại, mức độ nguy hiểm sau D; T1 không trực tiếp tham gia tấn công bị hại để chiếm đoạt tài sản nhưng đã cùng bàn bạc, tìm người bán và cùng tham gia việc đi cất giấu tài sản chiếm đoạt được, mức độ nguy hiểm hành vi của T1 sau L1.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo D: Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 786/2023/HSPT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt D 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

+ Bị cáo L1: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt L1 07 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã nộp án phí vào ngày 02/6/2023; hết thời hạn thử thách của án treo vào ngày 30/5/2023.

Tuy nhiên, theo bản án trước đó, D khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 5 tháng 24 ngày; L1 khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 19 ngày, đều trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, các bị cáo bị kết án về tội ít nghiêm trọng, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo được coi là không có án tích nên lần phạm tội trong vụ án cướp tài sản này không bị áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với D, Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/2022/QĐ-TA ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thời gian cai nghiện bắt buộc đối với D là 12 tháng; chấp hành xong ngày 24/5/2023; áp dụng Điều 137 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa đủ thời gian để được coi như chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Mẹ bị cáo D nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông để bồi thường cho bị hại, bị cáo bị tạm giam không có điều kiện để bồi thường nhưng thể hiện mong muốn bồi thường cho bị hại nên bị cáo D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo manh động, liều lĩnh cần xử lý nghiêm khắc. Bị cáo D, L1 không bị xác định là tái phạm nhưng đều có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật; các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

D là người khởi xướng, trực tiếp đánh bị hại và lấy tài sản, bị cáo có 01 tiền sự chưa đủ thời gian để được coi như chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo tham gia tích cực hơn L1 nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn L1 nên có thể áp dụng mức hình phạt đối với D và L1 bằng nhau. Bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự, vai trò thấp nhất trong vụ án nên mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[4] Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh D, Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 786/2023/HSPT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, Tòa án có thẩm quyền chưa ra Quyết định thi hành án, bị cáo chưa chấp hành hình phạt, do đó đề nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của

Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại không có đề nghị gì đối với tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với yêu cầu bồi thường về thương tích: Anh X yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng do bị thương tích. Các bị cáo không đồng ý bồi thường theo mức yêu cầu của bị hại, do đó cần áp dụng các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm hại để buộc các bị cáo bồi thường cho anh X. Anh X giao nộp cho Cơ quan điều tra các Biên lai thu tiền của Bệnh viện Q, gồm:

+ Tiền khám bệnh, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật, thủ thuật, vật tư: 704.990 đồng;

+ Tiền mua thuốc 03h01p ngày 29/12/2023: 1.447.584 đồng;

+ Tiền mua thuốc 12h49p ngày 29/12/2023: 5.501.980 đồng;

+ Tiền mua thuốc 15h23p ngày 31/12/2023: 2.750.990 đồng;

+ Tiền mua thuốc 06h13p ngày 02/01/2024: 2.750.990 đồng;

+ Tiền mua thuốc 11h50p ngày 02/01/2024: 2.512.420 đồng;

+ Tiền mua thuốc 11h27p ngày 03/01/2024: 2.512.420 đồng;

+ Tiền mua thuốc 14h30p ngày 04/01/2024: 4.665.200 đồng;

+ Tiền thanh toán viện phí ngày 04/01/2024: 4.086.040 đồng.

Tổng số tiền 26.932.614 đồng (BL264 đến 273).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, anh X yêu cầu các bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng nhưng không kê khai các khoản chi phí và yêu cầu cụ thể. Tại phiên tòa, anh X cũng không xuất trình được thêm chứng cứ nào mới.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh X thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Đối với khoản tiền thuốc, dụng cụ y tế, viện phí đã có hóa đơn thanh toán nên được chấp nhận toàn bộ. Mặc dù anh X không kê khai các khoản yêu cầu bồi thường nhưng xét thấy anh X bị thương tích ở phần đầu phải đi cấp cứu tại bệnh viện và điều trị từ ngày 29/12/2023 đến ngày 04/01/2024, do đó cần buộc các bị cáo

bồi thường các chi phí hợp lý không có hóa đơn, gồm: tiền mất thu nhập do phải nghỉ làm điều trị thương tích và nghỉ dưỡng sau khi ra viện, tiền công người nhà chăm sóc, tiền chi phí ăn uống sinh hoạt khi điều trị tại bệnh viện, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Trên cơ sở mức độ thương tích, thu nhập bình quân thực tế tại địa phương, cần chấp nhận các mức bồi thường như sau:

+ Tiền viện phí, thuốc: theo hóa đơn là 26.932.614 đồng;

+ Tiền anh X mất thu nhập do phải nghỉ làm điều trị thương tích và nghỉ dưỡng sau khi ra viện, tổng thời gian là 30 ngày: anh X là lao động tự do, theo xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 54.000.000 đồng/người/năm (BL278) nên bình quân một ngày là 150.000 đồng; thu nhập bình quân đầu người 03 tháng năm 2024 là 4.700.000 đồng/người/tháng (BL278) nên bình quân một ngày là 156.666 đồng, làm tròn là 157.000 đồng. Tính từ ngày anh X bị mất thu nhập (29/12/2023) đến khi đủ 30 ngày là: 03x150.000 đồng + 27x157.000 đồng = 4.689.000 đồng;

+ Tiền công 01 người nhà chăm sóc khi anh X điều trị tại bệnh viện: anh X điều trị tại bệnh viện từ ngày 29/12/2023 đến ngày 04/01/2024, tổng cộng 07 ngày. Số tiền là: 03x150.000 đồng + 04x157.000 đồng = 1.078.000 đồng;

+ Tiền tiền chi phí ăn uống sinh hoạt khi anh X nằm viện: anh X điều trị tại bệnh viện từ ngày 29/12/2023 đến ngày 04/01/2024, tổng 07 ngày, chi phí 200.000 đồng/ngày/người. Tiền chi phí cho anh X và 01 người chăm sóc: 2x7x200.000 đồng = 2.800.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: anh X bị thương tích 02% nên chấp nhận mức tương đương 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định: 05x 1.800.000 đồng = 9.000.000 đồng.

Tổng cộng: 44.499.614 đồng, làm tròn là 44.500.000 đồng.

Trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi bị cáo, theo đó, bị cáo D phải bồi thường cao nhất, sau đến bị cáo L1, mức thấp nhất là bị cáo T1. Cụ thể số tiền mỗi bị cáo bồi thường là: Duy: 22.000.000 đồng; L1: 14.500.000 đồng; T1: 8.000.000 đồng.

- Bà Trần Thị H là mẹ của bị cáo D đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông để bồi thường cho bị hại nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm trách nhiệm thi hành án của bị cáo D.

- Bà Trần Thị H tự nguyện nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo D, không yêu cầu bị cáo D trả lại số tiền đã nộp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng cần xử lý như sau:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29T2-017.07 tạm giữ của D: kết quả điều tra xác định xe đứng tên quyền sở hữu của bà Trần Thị H (mẹ đẻ Nguyễn Minh D); bà H khai đã mua chiếc xe trên và đăng ký, sử dụng từ tháng 6 năm 2021, ngày 29/12/2023, bà H không biết việc D sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên trả bà H chiếc xe.

- Đối với 01 xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 29F1-084.96 tạm giữ của T1: kết quả điều tra xác định xe đứng tên quyền sở hữu của bà Bùi Thị Kim L2. Bị cáo T1 khai mua xe của người không quen biết để sử dụng từ năm 2022, mua bán bằng giấy viết tay, được nhận xe và đăng ký xe đứng tên Bùi Thị Kim L2. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không lấy được lời khai của bà L2 do bà L2 không có mặt tại địa chỉ theo thông tin đăng ký xe; Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai liên hệ giải quyết; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, xác định là tài sản của T1, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi, màu đen, Imei1: 866228065451601, Imei2: 866228065451619, lắp sim số 0353326204 tạm giữ của Nguyễn Tùng L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 359410080149741, lắp sim số 0569022001 tạm giữ của Tạ Anh T1, kết quả điều tra xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội để tìm kiếm và liên hệ với người bán bình khí N_2O, liên hệ với anh X nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 dao (dạng dao chặt) bằng kim loại màu trắng sáng dài 28cm, lưỡi dao có phần rộng nhất 8cm, phần hẹp nhất 7,7cm tạm giữ của Nguyễn Tùng L1, là dao lấy tại bếp nhà D; 01 túi da màu đen, có kích thước (70x40)cm, hai bên cạnh túi có chữ "The North Face" màu vàng; 01 bình kim loại màu xanh (dạng bình khí nén) có chiều cao 65cm, thân bình hình trụ tròn đường kính 15cm, phần hẹp nhất (miệng bình) 2,5cm, phần cổ bình bọc nilon màu hồng tạm giữ của của Tạ Anh T1, là tài sản của anh X. Bị cáo D và anh X đều không đề nghị trả lại, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc của 01 bình kim loại bên trong chứa khí N_2O: Ngày 29/12/2023, D, L1 và T1 đã liên lạc đặt hàng qua số điện thoại 0868.085.555. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, đăng báo tìm chủ sở hữu bình kim loại nhưng không xác định được người bán. Anh Nguyễn Văn X là người được thuê vận chuyển với giá 50.000 đồng, trong quá trình vận chuyển, nếu có hư hỏng hoặc mất mát thì anh X là người phải chịu trách nhiệm, xác định thiệt hại thuộc về anh X nên giải quyết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của anh X là thỏa đáng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, mẹ bị cáo D đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng để bảo đảm thi hành án nên D không phải chịu án phí dân sự trên số tiền đã nộp. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1 phạm tội Cướp tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

Đề nghị Chánh án Tòa án có thẩm quyền tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HSST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 786/2023/HSPT ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Minh D 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng L1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Anh T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự,

- Buộc các bị cáo Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1 bồi thường cho anh Nguyễn Văn X thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm, các khoản sau:

+ Tiền viện phí, thuốc: theo hóa đơn là 26.932.614 đồng;

+ Tiền mất thu nhập do phải nghỉ làm điều trị thương tích và nghỉ dưỡng sau khi ra viện, tổng thời gian là 30 ngày: 4.689.000 đồng;

+ Tiền công 01 người nhà chăm sóc khi điều trị tại Bệnh viện: 1.078.000 đồng;

+ Tiền tiền chi phí ăn uống sinh hoạt khi điều trị tại bệnh viện: 2.800.000 đồng;

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 9.000.000 đồng.

Tổng cộng: 44.499.614 đồng, làm tròn là 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Phần trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo như sau:

+ Bị cáo Nguyễn Minh D phải bồi thường: 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng;

+ Bị cáo Nguyễn Tùng L1 phải bồi thường: 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng;

+ Bị cáo Tạ Anh T1 phải bồi thường: 8.000.000 (tám triệu) đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bà Trần Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông theo Biên lai thu tiền số 0015016 ngày 17/6/2024 để bảo đảm trách nhiệm thi hành án về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Minh D đối với anh Nguyễn Văn X.

- Bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh D trả lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông để bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29F1-084.96, số khung: 069855, số máy: 0069941, đã qua sử dụng tạm giữ của Tạ Anh T1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 359410080149741, lắp sim số 0569022001 tạm giữ của Tạ Anh T1.

+ 01 điện thoại di động Redmi, màu đen, Imei1: 866228065451601, Imei2: 866228065451619, lắp sim số 0353326204 tạm giữ của Nguyễn Tùng L1;

- Trả lại bà Trần Thị H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29T2-017.07, số máy JA39E1353385; số khung: RLHJA3910LY020172.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao (dạng dao chặt) bằng kim loại màu trắng sáng dài 28cm, lưỡi dao có phần rộng nhất 8cm, phần hẹp nhất 7,7cm;

+ 01 túi da màu đen, có kích thước (70x40)cm, hai bên cạnh túi có chữ "The North Face" màu vàng;

+ 01 bình kim loại màu xanh (dạng bình khí nén) có chiều cao 65cm, thân bình hình trụ tròn đường kính 15cm, phần hẹp nhất (miệng bình) 2,5cm, phần cổ bình bọc nilon màu hồng.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Minh D, Nguyễn Tùng L1 và Tạ Anh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Minh D phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Tùng L1 phải nộp 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng; bị cáo Tạ Anh T1 phải nộp 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

5. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/6/2024.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (03 bản);
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh